

Số: /TTr-SGDĐT

Hưng Yên, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13;

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14;

Luật Giá số 16/2023/QH15;

Luật Việc làm số 74/2025/QH15;

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông;

Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện tại hóa nông nghiệp, nông thôn;

Nghị định 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Các Nghị quyết của Chính phủ: số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; số 71-NQ/TU ngày 01/4/2025 sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 28/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh phát triển nhân lực có kỹ năng nghề, góp phần nâng cao năng suất lao động và tăng năng lực cạnh tranh quốc gia trong tình hình mới;

Thông tư số 05/2023/TT-BLĐTBXH ngày 15/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Kế hoạch số 213-KH/TU ngày 01/8/2023 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (trước hợp nhất);

Kế hoạch số 343-KH/TU ngày 30/8/2024 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (trước hợp nhất);

Kế hoạch số 386-KH/TU ngày 13/02/2025 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (trước hợp nhất);

Kế hoạch số 09-KH/TU ngày 23/10/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo;

Chương trình hành động số 01-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Nghị quyết số 551/2025/NQ-HĐND ngày 18/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên quy định chính sách hỗ trợ học phí trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Các văn bản pháp lý khác có liên quan.

2. Cơ sở thực tiễn

- Theo số liệu thống kê, sau sáp nhập, dân số tỉnh Hưng Yên trên 3,2 triệu người; lực lượng lao động trên 1,7 triệu người, tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 29%; số lao động đang làm việc trong nền kinh tế trên 1,6 triệu người. Trong những năm qua, công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học phổ thông có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn không ít khó khăn, bất cập. Năm học 2024-2025, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông vào học trình độ đại học đạt trên 64% và vào học trình độ cao đẳng, trung cấp đạt khoảng 10%, còn một tỷ lệ không nhỏ lao động phổ thông tham gia thị trường lao động, điều đó tác động đến chất lượng và cơ cấu của lực lượng lao động, dẫn đến tình trạng thừa lao động phổ thông nhưng thiếu lao động có kỹ năng nghề. Như vậy, việc thực hiện các giải pháp thu hút học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông vào học trình độ cao đẳng, trung cấp trong thời gian tới là rất cần thiết.

- Giai đoạn 2021–2025, chính sách miễn, giảm học phí đối với người học trình độ cao đẳng, trung cấp theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP (thay thế Nghị định số 81/2021/NĐ-CP) đã được triển khai hiệu quả, đi vào thực tiễn và mang lại lợi ích thiết thực cho người học. Chính sách này góp phần tích cực vào công tác phân luồng, tuyển sinh và đào tạo lao động có tay nghề đáp ứng nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp, qua đó ngày càng khẳng định vị trí và vai trò của giáo dục nghề nghiệp trong việc cung ứng nguồn nhân lực phục vụ tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trung bình mỗi năm toàn tỉnh có khoảng 13.000 lượt học sinh theo học trình độ trung cấp được thụ hưởng chính sách miễn học phí (thuộc diện đối tượng tốt nghiệp trung học cơ sở học tiếp lên trình độ trung cấp) và khoảng 4.000 lượt học sinh, sinh viên theo học trình độ cao đẳng, trung cấp được thụ hưởng chính sách giảm học phí (thuộc diện đối tượng tốt nghiệp trung học phổ thông học tiếp lên trình độ cao đẳng, trung cấp). Việc thực hiện chính sách đó là một trong các yếu tố tác động tích cực tới số lượng tuyển sinh trình độ cao đẳng, trung cấp trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, sau 05 năm triển khai thực hiện, chính sách vẫn chưa thực sự thu hút mạnh mẽ người học tốt nghiệp trung học phổ thông tham gia học trình độ cao đẳng, trung cấp do phạm vi áp dụng còn hạn chế và mức hỗ trợ chưa cao. Cụ thể, chính sách mới chỉ quy định giảm học phí đối với một số đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, chưa bao phủ toàn bộ các nhóm đối tượng người học; mức hỗ trợ chỉ đạt 50% hoặc 70% học phí, chưa tạo sức hấp dẫn đủ lớn để khuyến khích người học.

- Trước hợp nhất, Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên (cũ) đã ban hành Nghị quyết số 551/2025/NQ-HĐND ngày 18/02/2025 quy định chính sách hỗ trợ học phí trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, tuy

nhien, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình chưa ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với toàn bộ nhóm đối tượng trên. Sau khi hai tỉnh Hưng Yên (cũ) và Thái Bình hợp nhất thành tỉnh Hưng Yên mới, Nghị quyết số 551/2025/NQ-HĐND chỉ áp dụng được trong giới hạn tỉnh Hưng Yên (cũ) gây ra khoảng trống pháp lý trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp nếu không có văn bản thay thế.

Từ những căn cứ và thực tiễn nêu trên, việc ban hành Nghị quyết mới quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030 là yêu cầu cấp thiết nhằm đảm bảo sự thống nhất, xuyên suốt trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH VĂN BẢN, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết mới của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, áp dụng thống nhất trong toàn tỉnh là hết sức cần thiết nhằm:

- Đảm bảo tính pháp lý và đồng bộ trong tổ chức triển khai tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh.

- Hoàn thiện chính sách về giáo dục nghề nghiệp; mở rộng đối tượng hỗ trợ, tăng mức hỗ trợ cho người học trình độ cao đẳng, trung cấp, nhằm thu hút người học; đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau trung học phổ thông vào học trình độ cao đẳng, trung cấp; thay đổi quy mô, ngành nghề đào tạo; đồng thời, tạo cơ hội, động lực cho người học nâng cao trình độ, chuyển đổi ngành nghề, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

2. Quan điểm xây dựng văn bản

Nội dung và mức hỗ trợ phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, khả năng ngân sách nhà nước của tỉnh và đúng thẩm quyền.

Thực hiện hiệu quả, đảm bảo chế độ ưu đãi cho các đối tượng kịp thời, công bằng, công khai, minh bạch.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo thực hiện đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành, cụ thể như sau:

1. Sở Giáo dục và Đào tạo đã ban hành Quyết định số 742/QĐ-SGDĐT ngày 23/10/2025 về việc thành lập Ban soạn thảo và Tổ biên tập xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh;

2. Ngày ..., Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số ... về việc tham gia ý kiến Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030; Công văn số ... gửi Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh về việc đăng tải dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh;

3. Sau khi nhận được ý kiến góp ý của các cơ quan, đơn vị liên quan, Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý và hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết. Ngày ..., Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Công văn số ... về việc đề nghị thẩm định hồ sơ Dự thảo Nghị quyết quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành;

4. Ngày, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số ... về Dự thảo Nghị quyết.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đề chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

a) Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ học phí trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Đối tượng áp dụng

Người học trong độ tuổi lao động có nơi thường trú tại tỉnh Hưng Yên, có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, tham gia học trình độ cao đẳng hoặc trình độ trung cấp hoặc liên thông từ trình độ trung cấp lên trình độ cao đẳng nhập học kể từ khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành đến hết năm 2027 tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo Luật Giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13.

Các cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước để tổ chức đào tạo nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo Luật số 74/2014/QH13.

2. Bố cục của dự thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết gồm có 08 điều, trong đó: Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; Điều 2 quy định về chính sách hỗ trợ; Điều 3 quy định về nguyên tắc hỗ trợ; Điều 4 quy định về phương thức hỗ trợ; Điều 5 quy định về nguồn kinh phí thực hiện; Điều 6 quy định về hiệu lực thi hành; Điều 7 quy định điều khoản chuyển tiếp; Điều 8 quy định về tổ chức thực hiện.

3. Nội dung cơ bản

a) Chính sách hỗ trợ

- Mức hỗ trợ theo mức học phí thực tế của cơ sở giáo dục nghề nghiệp, không vượt quá mức trần học phí quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo, cụ thể như sau:

Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp có mức thu học phí thấp hơn mức trần học phí thì căn cứ mức thu học phí của cơ sở giáo dục nghề nghiệp để xác định mức hỗ trợ.

Trường hợp cơ sở giáo dục nghề nghiệp có mức thu học phí cao hơn mức trần học phí thì căn cứ mức trần học phí để xác định mức hỗ trợ.

- Chính sách hỗ trợ đối với đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết:

Người học quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP¹ được hỗ trợ 30% học phí (ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP).

Người học quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP² được hỗ trợ 50% học phí (ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP).

Người học không thuộc diện được hưởng các chính sách miễn, giảm học phí của Nhà nước được hỗ trợ 100% học phí.

¹ Đối tượng đã được giảm 70% học phí theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP gồm: Người học theo học các ngành nghề thuật truyền thống và đặc thù trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có đào tạo về văn hóa - nghệ thuật bao gồm nhạc công kịch hát dân tộc, nhạc công truyền thống Huế, đờn ca tài tử Nam Bộ, diễn viên sân khấu kịch hát, nghệ thuật biểu diễn dân ca, nghệ thuật ca trù, nghệ thuật bài chòi, biểu diễn nhạc cụ truyền thống; người học theo học các chuyên ngành nhã nhạc cung đình, chèo, tuồng, cải lương, múa, xiếc, một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với giáo dục nghề nghiệp theo danh mục các nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp ở trung ương quy định; người học là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) mà bản thân và cha hoặc mẹ có nơi thường trú tại thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

² Đối tượng đã được giảm 70% học phí theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Nghị định số 238/2025/NĐ-CP gồm: Người học trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

b) Nguyên tắc hỗ trợ

Việc hỗ trợ học phí được thực hiện trong thời gian người học học tập tại nhà trường, trừ trường hợp có những thay đổi về lý do hỗ trợ học phí. Đối với người học nhập học trong thời điểm Nghị quyết này còn hiệu lực thì được hưởng chính sách đến khi kết thúc khóa học.

Thời gian hỗ trợ là thời gian thực học của chương trình đào tạo toàn khoá (theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ), nhưng không quá 30 tháng đối với trình độ cao đẳng và không quá 20 tháng đối với trình độ trung cấp. Kinh phí hỗ trợ được cấp theo thời gian học thực tế nhưng không quá 10 tháng/năm học.

Trường hợp người học được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết này đồng thời thuộc diện được hưởng các chính sách hỗ trợ học phí khác thì người học được lựa chọn hưởng một chính sách hỗ trợ.

Người học chỉ được hỗ trợ một lần theo Nghị quyết này.

Không áp dụng hỗ trợ học phí đối với người học đang hưởng lương hoặc sinh hoạt phí khi đi học.

Không áp dụng hỗ trợ học phí trong thời gian người học bị kỷ luật ngừng học hoặc buộc thôi học, bảo lưu, học lại, học bổ sung. Trường hợp người học phải dừng học, học lại, bảo lưu (không quá một lần) do ốm đau, tai nạn hoặc dừng học vì lý do bất khả kháng không do kỷ luật hoặc tự thôi học thì thủ trưởng cơ sở giáo dục nghề nghiệp xem xét cho tiếp tục học tập theo quy định và tiếp tục được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

c) Phương thức hỗ trợ

Trường hợp người học đang theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, cơ quan chủ quản của cơ sở giáo dục nghề nghiệp cấp bù kinh phí hỗ trợ học phí cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp hàng năm theo hình thức giao dự toán.

Trường hợp người học đang theo học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thực, cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập không trực thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường nơi người học đăng ký thường trú cấp trực tiếp kinh phí hỗ trợ học phí cho cha hoặc mẹ (hoặc người giám hộ) của người học hoặc người học hai lần trong năm vào đầu các học kỳ của năm học.

d) Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ... tháng ... năm ... và thay thế Nghị quyết số 551/2025/NQ-HĐND ngày 18/02/2025 của Hội đồng nhân dân

tỉnh Hưng Yên quy định chính sách hỗ trợ học phí trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

e) Điều khoản chuyển tiếp

Trường hợp người học thuộc diện được hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết số 551/2025/NQ-HĐND thì tiếp tục được hưởng chính sách đến khi kết thúc khóa học.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

- Dự kiến nguồn lực giai đoạn 2026-2027: 96.190.502.000 đồng (*Bằng chữ: Chín mươi sáu tỷ, một trăm chín mươi triệu, năm trăm linh hai nghìn đồng*), hỗ trợ học phí cho 12.870 lượt học sinh, sinh viên, trong đó:

+ Năm 2026, kinh phí 25.345.393.000 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ, ba trăm bốn mươi lăm triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn đồng*), hỗ trợ học phí cho 4.156 học sinh, sinh viên.

+ Năm 2027, kinh phí 70.845.109.000 đồng (*Bằng chữ: Bảy mươi tỷ, tám trăm bốn mươi lăm triệu, một trăm linh chín nghìn đồng*), hỗ trợ học phí cho 8.714 học sinh, sinh viên.

(Chi tiết tại Phụ lục gửi kèm)

Cơ sở tính toán: mức trần học phí trình độ cao đẳng, trung cấp theo quy định của pháp luật hiện hành và đề xuất của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Theo quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP, chỉ quy định mức trần học phí đối với đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp đến năm 2027, từ năm 2028 trở đi dự kiến nguồn lực thực hiện Nghị quyết sẽ căn cứ các quy định pháp luật hiện hành tại thời điểm đó.

- Dự kiến nguồn lực nêu trên là tổng hợp đề xuất của các trường cao đẳng, trung cấp đang hoạt động trên địa bàn tỉnh; sau khi Nghị quyết được ban hành, nếu có trường cao đẳng, trung cấp mới hoạt động trên địa bàn tỉnh thì thực hiện hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này.

- Dự kiến thời gian trình ban hành vào kỳ họp thường lệ giữa năm 2026 Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030. Sở Giáo dục và Đào tạo kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.

(Gửi kèm: Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030; Bản so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết với văn bản quy phạm pháp luật hiện hành số 551/2025/NQ-HĐND; ...).

Nơi nhận:

- Như trên
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, GDNNGDTH.

GIÁM ĐỐC

Phạm Đồng Thụy